TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 11/2021/KDTM-GĐT
Ngày 30 tháng 9 năm 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;
- Các thành viên: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thẩm phán cao cấp;

Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương N

Địa chỉ: 198 đường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hùng S – Phó Giám đốc Sở giao dịch, ông Trần Thanh A – Trưởng phòng, ông Đặng Chí T – Phó phòng khách hàng (Văn bản ủy quyền ngày 10/9/2013).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu xây dựng và phát triển giáo dục T

Địa chỉ: Tầng 3, số 116 đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1974;

3.2. Chị Vũ Cẩm T1, sinh năm 1996;

3.3. Chị Vũ Thị Hòa B, sinh năm 1998;

Cùng trú tại: Phòng 1603 – 17T9 khu đô thị C, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

Năm 2011, Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương N (sau đây viết tắt là Ngân hàng N) ký 02 Hợp đồng tín dụng với Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu xây dựng và phát triển giáo dục T (sau đây viết tắt là Công ty T), cụ thể:

1. Tại Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số KHGDTL110493/HDCTC-SGD 2011 ngày 10/11/2011, Ngân hàng N cho Công ty T vay số tiền tối đa theo hạn mức là 120.000.000.000đ để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngân hàng N đã giải ngân cho Công ty T vay thông qua 03 giấy nhận nợ sau đây:

- Giấy nhận nợ ngày 11/11/2011, Ngân hàng N giải ngân cho Công ty T vay 30.000.000.000đ. Thời hạn vay 05 tháng, lãi suất trong hạn 19% năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn tại thời điểm khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Mục đích Công ty T vay để thanh toán tiền mua hàng cho nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi và thủy sản L. Công ty T trả được một phần nợ gốc, lãi trong hạn của 05 tháng và ngày quá hạn là ngày 12/4/2012. Đến ngày 28/3/2014, Công ty T trả được 200.000.000 đồng nợ gốc; ngày 23/4/2014 trả được 200.000.000 đồng nợ gốc; ngày 19/5/2014 trả 199.000.000 đồng nợ gốc; ngày 26/06/2014 trả 201.000.000 đồng nợ gốc. Tính đến hết ngày 13/7/2014, Công ty T còn nợ 10.180.199.356 đồng nợ gốc, 5.183.412.182 đồng nợ lãi vay trong hạn (mức lãi suất trong hạn từ 19%/năm giảm xuống 13%/năm) tính từ ngày 12/4/2012 đến 13/7/2014 và còn nợ 1.655.523.655 tiền lãi phạt (mức lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng là 130%) tính từ ngày 12/4/2012 đến hết ngày 13/7/2014 trên số tiền nợ gốc còn lại.

- Giấy nhận nợ ngày 05/01/2012, Ngân hàng N giải ngân cho Công ty T vay 30.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 08 tháng, lãi suất trong hạn là 17,7%, lãi suất quá hạn là 130%. Mục đích vay Công ty T thanh toán tiền mua hàng (sắn lát). Ngày quá hạn 06/9/2012 đến hết ngày 13/7/2014, Công ty T còn nợ 30.000.000.000 đồng tiền gốc và 10.038.083.333 đồng tiền nợ lãi trong hạn và 2.325.250.000 đồng tiền lãi phạt (mức 130% theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng).

- Giấy nhận nợ ngày 13/10/2012, Ngân hàng N giải ngân cho Công ty T vay 20.215.068.750 đồng. Thời hạn vay 08 tháng, lãi suất trong hạn là 17,7%, lãi suất quá hạn là 130%. Mục đích vay để Công ty T thanh toán tiền mua hàng (sắn lát). Ngày quá hạn 14/9/2012 đến hết ngày 13/7/2014, Công ty T còn nợ 20.215.068.750 đồng nợ gốc, 6.764.018.157 đồng nợ lãi trong hạn, 1.564.621.218 đồng lãi phạt (mức 130% theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng). Tính đến hết ngày 13/07/2014, Công ty T còn nợ tiền gốc là 60.395.268.106 đồng, nợ lãi là 22.320.513.672 đồng và 5.545.394.873 đồng lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng số KH GDTL 110493/HDCTD SGD 2011 ngày 10/11/2011.

2. Tại Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 146/11/HM ngày 22/4/2011, Phụ lục số 01 ngày 03/02/2012, Phụ lục số 02 ngày 15/8/2012 Ngân hàng N cho Công ty T vay số tiền 60.000.000.000 đồng để Công ty T bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngân hàng N đã giải ngân cho Công ty T vay 30.000.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 06/5/2011. Thời hạn vay là 09 tháng, lãi suất trong hạn là 17,5%, lãi suất quá hạn là 130% theo thỏa thuận của hợp đồng. Mục đích vay để thanh toán tiền mua hàng sắn lát.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên gồm các tài sản:

(1) Quyền sử dụng thửa đất số D5C-75 Lô D5, tờ bản đồ số 00, diện tích 265,5m^2 và tài sản gắn liền với đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 711649 do Ủy ban nhân quận T, Hà Nội cấp ngày 18/10/2007 đứng tên ông Vũ Nguyên S và bà Đinh Thị T.

(2) Quyền sử dụng thửa đất số D5C-81 Lô D5, tờ bản đồ 00, diện tích 230,4m^2 và tài sản gắn liền với đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI711874 do Ủy ban nhân dân quận T, Hà Nội cấp ngày 10/12/2007 đứng tên ông Vũ Nguyên S và bà Đinh Thị T.

Hai tài sản thế chấp nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 01-2011/VCB-GDTL ngày 20/01/2011, công chứng tại Văn phòng công chứng A1 thành phố Hà Nội số công chứng 153.2011/HĐTC và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất nhà quận T; đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số KH GDTL 110493/HDCTD SGD 2011 ngày 10/11/2011.

(3) Quyền sử dụng thửa đất số D5C-54 Lô D5, tờ bản đồ 00, diện tích 290,9m^2 và tài sản gắn liền với đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 382888 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 26/7/2006 mang tên ông Vũ Nguyên S và bà Đinh Thị T.

Tài sản nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất để bảo lãnh cho bên thứ ba vay vốn Ngân hàng số 270.2010/HĐTC ngày 12/5/2010, Phụ lục số 01 ngày 17/01/2011, Phụ lục số 02 ngày 25/11/2011 công chứng tại Văn phòng Công chứng A1 thành phố Hà Nội và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất nhà quận T; đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số KH GDTL 110493/HDCTD SGD 2011 ngày 10/11/2011 và nghĩa vụ thanh toán cho toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 146/11/HM ngày 22/4/2011.

Quá trình thực hiện 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty T trả 118.715.957.88 đồng gồm 75.265.268.106 đồng nợ gốc, 27.219.322.895 đồng nợ lãi trong hạn và 6.648.224.098 đồng lãi phạt tính đến hết ngày 13/07/2014 theo các hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Trường hợp Công ty T không trả được toàn bộ nợ gốc và lãi thì Ngân hàng N đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả hết các khoản nợ gốc và lãi thì Công ty T tiếp tục chịu trách nhiệm trả hết số nợ còn lại.

** Bị đơn là Công ty T do người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty T thừa nhận có ký các Hợp đồng tín dụng theo hạn mức vào ngày 10/11/2011, ngày 22/04/2011 và các giấy nhận nợ để vay tiền của Ngân hàng N phục vụ hoạt động kinh doanh đúng như Ngân hàng N trình bày. Tính đến hết ngày 13/07/2014, Công ty T còn nợ Ngân hàng N 75.265.268.106 đồng tiền gốc, 27.219.322.895 đồng nợ lãi trong hạn, 6.648.224.098 đồng nợ lãi phạt. Do tình hình tài chính khó khăn nên Công ty T đề nghị được trả dần nợ gốc và đề nghị Ngân hàng N miễn giảm nợ lãi. Trường hợp Công ty T không trả được nợ thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý toàn bộ các tài sản đứng tên ông S và bà T đã thế chấp cho Ngân hàng N theo Hợp đồng thế chấp để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị T*. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với bà T và cháu Vũ Cẩm T1 nhưng các đương sự cùng vắng mặt nên không ghi được lời khai, không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 04/2015/KDTM-ST ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội quyết định:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương N đòi nợ tiền cho vay đối với Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu xây dựng và phát triển giáo dục T theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số KH GDTL 110493/HDCTD SDG2011 ngày 10/11/2011 và Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 146/11/HM ngày 22/4/2011, các Phụ lục hợp đồng và các Giấy nhận nợ.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu xây dựng và phát triển giáo dục T trả nợ 118.715.957.889 đồng, bao gồm: Nợ gốc 75.265.268.106 đồng, lãi trong hạn 34.604.817.348 đồng, lãi quá hạn 1.440.688.017 đồng tính đến hết ngày 26/4/2015, cụ thể:

Trả nợ 96.380.264.677 đồng, bao gồm nợ gốc 60.395.268.106 đồng, lãi trong hạn 28.579.812.153 đồng, lãi quá hạn 7.405.184.418 đồng theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số KH GDTL 110493/HDCTD SDG2011 ngày 10/11/2011, các giấy nhận nợ ngày 11/11/2011, ngày 05/01/2012 và ngày 13/01/2012;

Trả nợ 22.335.693.212 đồng, bao gồm nợ gốc 14.870.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.025.005.195 đồng, lãi quá hạn 1.440.688.017 đồng tính đến hết ngày 26/4/2015 theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 146/11/HM, các Phụ

lục số 01 ngày 03/02/2012, Phụ lục số 02 ngày 15/8/2012 và Giấy nhận nợ ngày 06/5/2011.

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu xây dựng và phát triển giáo dục T không trả được toàn bộ số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương N có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý theo quy định của pháp luật đối với 03 tài sản là bất động sản, cụ thể:

Tài sản 1: Quyền sử dụng thửa đất số D5C-75 Lô D5, tờ bản đồ số 00, diện tích 265,5m^2 và tài sản gắn liền với đất. Địa chỉ: Khu đấu giá 18.6ha, khu biệt thự V, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 711649 do Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/10/2007 đứng tên ông Vũ Nguyên S, bà Đinh Thị T.

Tài sản 2: Quyền sử dụng thửa đất số D5C-81 Lô D5, tờ bản đồ số 00, diện tích 230,4m2 và tài sản gắn liền với đất. Địa chỉ: Khu đấu giá 18.6ha, khu biệt thự V, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 711874 do Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/12/2007 đứng tên ông Vũ Nguyên S, bà Đinh Thị T.

Tài sản 3: Quyền sử dụng thửa đất số D5C-54 Lô D5, tờ bản đồ số 00, diện tích 290,9m2 và tài sản gắn liền với đất. Địa chỉ: Khu đấu giá 18.6ha, khu biệt thự V, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 382888 do Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2006 đứng tên ông Vũ Nguyên S, bà Đinh Thị T.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 01-2011/VCB-GDTL ngày 20/01/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất để bảo lãnh cho bên thứ ba vay vốn ngân hàng số 270.2010/HĐTC ngày 12/5/2010, Phụ lục số 01 ngày 17/01/2011, Phụ lục số 02 ngày 25/11/2011 tại Văn phòng công chứng A1 thành phố Hà Nội, đã đăng ký tại văn phòng đăng ký nhà đất quận T, thành phố Hà Nội. Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số KH GDTL 110493/HDCTD SDG2011 ngày 10/11/2011 và Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 146/11/HM, các Phụ lục hợp đồng và các Giấy nhận nợ.

Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu xây dựng và phát triển giáo dục T tiếp tục trả tiền lãi trên số nợ gốc kể từ ngày 28/4/2015 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất của hai Hợp đồng tín dụng số KH GDTL 110493/HDCTD SDG/2011 ngày 10/11/2011 và Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 146/11/HM ngày 22/4/2011, các Phụ lục hợp đồng và các Giấy nhận nợ.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/5/2015, Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu xây dựng và phát triển giáo dục T có đơn kháng cáo Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên.

Ngày 15/5/2015, bà Đinh Thị T có đơn kháng cáo Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại số 11/2017/QĐ-PT ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: *Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại phúc thẩm thụ lý số 87/2015/TLST-KDTM ngày 26/11/2015 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.*

Sau khi xét xử phúc thẩm, bà Đinh Thị T có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm nêu trên; Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Công văn số 1615/CSKT-P15 ngày 21/5/2020 kiến nghị giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 14/KN-KDTM ngày 11/6/2021, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại số 11/2017/QĐ-PT ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Quyết định đình chỉ phúc thẩm nêu trên; hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 04/2015/KDTM-ST ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bà Đinh Thị T có đơn trình bày: Bà đã có đơn tố cáo gửi đến Bộ trưởng Bộ Công an, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an và Cục C46 Bộ Công an về việc Công ty TNHH Đ có dấu hiệu lập hồ sơ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty T và tài sản của gia đình bà.

[2] Ngày 23/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Công văn số 08/TA-TKT đề nghị Cục cảnh sát kinh tế Bộ Công an cho biết có nhận được đơn tố cáo của bà T không; trường hợp đã nhận được đơn tố cáo của bà T thì Cục Cảnh sát kinh tế đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can chưa. Ngày 28/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Công văn số 588/C46 (P11) gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội với nội dung: *Ngày 07/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiếp nhận đơn của bà T tố cáo Sở giao dịch Ngân hàng TMCP ngoại thương N cùng Công ty TNHH Đ câu kết lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình bà T 01 căn nhà, 02 khu đất thông qua việc ký 02 hợp đồng khống để Công ty TNHH Đ đảo nợ Ngân hàng. Xét thấy nội dung đơn có nhiều tình tiết phức tạp và để làm rõ những nội dung nêu trong đơn, có kết luận tránh khiếu kiện kéo dài,*

hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiến hành điều tra, xác minh thu thập tài liệu, khi có kết quả sẽ tiếp tục trao đổi với Tòa án để cùng phối hợp.

[3] Như vậy, ngày 28/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có ý kiến về việc đã tiến hành điều tra, xác minh thu thập tài liệu, khi có kết quả sẽ trao đổi với Tòa án để cùng phối hợp nhưng ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội vẫn đưa vụ án ra xét xử và ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án là không đúng. Trường hợp này, lẽ ra Tòa án phải quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra quyết định số 17/CSKT-P15 ngày 21/5/2020 khởi tố vụ án hình sự "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng*" xảy ra tại Công ty cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu và Phát triển giáo dục T, Công ty TNHH Đ, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi và thủy sản L, Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương N Chi nhánh Sở giao dịch và Chi nhánh B. Do đó, cần thiết phải hủy Quyết định phúc thẩm và Bản án sơ thẩm để giao về Tòa án cấp sơ thẩm tạm đình chỉ giải quyết vụ án chờ kết quả giải quyết vụ án hình sự có liên quan.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343; Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Huỷ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 11/2017/QĐ-PT ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 04/2015/KDTM-ST ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương N với bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu xây dựng và phát triển giáo dục T.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để báo cáo);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội (kèm hồ sơ);
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, P. HCTP, P. GĐKTII, HSGĐT.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thành Quang